TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 – 4 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Quang Tâm.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

- T ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung - T ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích T. *(có mặt)*

Địa chỉ: ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Hồng N. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp 5, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hoàng Hồng N tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng

sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh N.

Về con chung: có 01 con chung tên Hoàng Anh T, sinh ngày 25/02/2010, giới tính nữ. Con chung hiện tại đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn anh Hoàng Hồng N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hồng N và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với anh Hoàng Hồng N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Hồng N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Hoàng Hồng N tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hợp pháp. Về yêu cầu xin ly hôn của chị T, trong quá trình chung sống, chị T và anh N thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị T và anh N đã ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay. Xét thấy, chị T và anh N đã không còn yêu Tơng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống chị T và anh N có 01 con chung tên Hoàng Anh T, sinh ngày 25/02/2010, giới tính nữ. Con chung có nguyện

vọng được sống chung với chị T. Xét thấy, từ trước đến nay cháu Hoàng Anh T luôn được chị T chăm sóc giáo dục, chị T hiện tại có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Sau khi cân nhắc việc đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hoàng Anh T cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích T. Chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Hoàng Hồng N.

2. Chị Nguyễn Thị Bích T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Anh T (giới tính: nữ), sinh ngày 25/02/2010.

Anh Hoàng Hồng N chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Bích T chưa yêu cầu.

Anh Hoàng Hồng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), chị T được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001196 ngày 20/01/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Chị T không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- T cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vị Tân, TP Vị Thanh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh